

# Thăm Người. . .

## NGƯỜI LÍNH GIÀ TRÂU ĐIÊN 4

MX Đông Triều Nguyễn Bá Dương

Có dịp vào Sài Gòn, tôi sắp xếp công việc để dành thời gian đi thăm đồng đội, người lính già Trâu Điên 4: Trung Sĩ 1 Thới Ngạch, người Trung Đội Phó Trung Đội 27 của tôi.

Sau khi nhận bàn giao Trung Đội 27 từ NT Thiếu Úy Nguyễn Văn Hào tại Cổ Thành Quảng Trị,

tôi đã tiến hành công tác tìm hiểu tính tình, gia cảnh từng quân nhân trong trung đội, anh Ngạch đã giúp tôi hoàn thành công việc này một cách nhanh chóng.

Anh Ngạch thi hành nhiệm vụ của người trai thời ly loạn từ đầu năm 1965 là thời gian tại thủ đô Sài Gòn, tình hình chính trị lộn xộn, ngoài mặt trận Bắc quân đồng loạt mở các cuộc tấn công từ cấp tiểu đoàn trở lên.

Sau 3 tháng quân trường anh Thới Ngạch chọn binh chủng TQLC, thực hiện mộng ước đi khắp 4 vùng chiến thuật. Anh Ngạch được



(Đông Triều, Thới Ngạch. TPB Hùng và Toàn)

về Đại Đội 4 TĐ2/TQLC, dưới trướng Đại Đội Trưởng Nguyễn Xuân Phúc và Tiểu Đoàn Trưởng Lê Hằng Minh.

Anh Thới Ngạch theo đơn vị tham gia nhiều trận chiến khốc liệt khắp 4 vùng chiến thuật, anh đã theo đơn vị

đến giờ phút cuối cùng rồi được lệnh tan hàng tại căn cứ Sóng Thần trong ngày 30 tháng 4 năm 1975 trong ghen ngào uất hận.

Suốt thời gian 10 năm trong quân ngũ anh đã phục vụ duy nhất một đơn vị là ĐĐ4/TĐ2. Từ một chiến sĩ khinh binh nhanh nhẹn, gan dạ và dạn dày kinh nghiệm chiến trận, anh được đơn vị đề cử đi học khóa hạ sĩ quan, mãn khóa với cấp bậc trung sĩ anh lại trở về ĐĐ4, giữ chức vụ tiểu đội trưởng, một thời gian sau với nhiều chiến công, được thăng cấp trung sĩ nhất với chức vụ trung đội phó. Trong trận tái chiếm

Cố Thành Quảng Trị có lúc anh xử lý chức vụ trung đội trưởng (vì đơn vị bổ sung thay thế sỹ quan không kịp). Tính anh chân thành, dễ mến luôn gần gũi giúp đỡ mọi người, biết kính trên nhường dưới chính vì thế anh được hầu hết anh em trong đại đội quý mến.

Tôi mất liên lạc với anh kể từ ngày tại căn cứ Non Nước Đà Nẵng ngày 29 tháng 3 năm 1975, anh may mắn lên được tàu, tôi và hầu hết anh em trong PC trung đội kẹt lại. Sau 39 năm tôi biết được tin anh khi liên lạc được với một số anh em đại đội 4 từ tháng 6/2013 nhưng chúng tôi mới liên lạc qua điện thoại, hôm họp mặt đầu năm 2014 của gia đình Trâu Điền 4 anh không dự được vì tuổi già bệnh tật bất thường.

Sáng 8/11/2014, đúng hẹn lúc 7 giờ 30 thương binh Nhi đã có mặt tại nơi tôi đang trú ngụ trong thành phố Sài Gòn, cứ mỗi lần có dịp vào Sài Gòn tôi lại đến nhà thăm một số anh em trong đơn vị, thế là tôi bàn với Nhi lên Gò Vấp thăm TPB Toàn đồng thời rủ Toàn cùng đi Thủ Đức thăm gia đình MX Thới Ngạch.

Sau khi thăm hỏi gia đình TPB Đình Văn Toàn, từ Gò Vấp chúng tôi rẽ ra đi theo xa lộ Đại Hàn để hướng về Thủ Đức, khi xe chạy ngang cầu vượt Nhi chỉ tôi:

— “Căn cứ Sóng thần đó thẩm quyền, bây giờ là KCN Sóng Thần và kế bên là ga Sóng Thần”.

Nhìn theo hướng tay chỉ của Nhi, tự nhiên tôi cảm thấy bồi hồi xúc động, bao nhiêu kỷ niệm vui buồn của một thời trai trẻ chợt hiện về trong tâm tưởng, căn cứ Sóng Thần trong đó có trung tâm huấn luyện TQLC Rừng Cấm, nơi này 40 năm trước chúng tôi 100 tân sỹ quan tập trung về đây để học kỹ thuật leo lưới, đồ bộ của TQLC, học tập kinh nghiệm chiến trường. Ga Sóng thần nơi mà cứ sáng Chủ Nhật chúng tôi vội vàng leo lên tàu để về Sài Gòn hưởng ngày phép cuối tuần thật quý giá trong thời

gian theo học bổ túc tại đây.

Căn cứ Sóng Thần đã mất theo vận nước điều linh, nhưng danh từ Sóng Thần vẫn tồn tại đối với dân chúng quanh vùng và nó vẫn còn tồn tại mãi đối với những người lính TQLC của chúng tôi.

Chúng tôi tới khu vực Tam Hà-Thủ Đức, nơi này ngày xưa có trại gia binh của Tiểu Đoàn 2 TQLC, bây giờ sau 40 năm vật đổi sao dời tôi không còn nhận dạng được những con đường trong khu vực này, ngay cả con đường mà mỗi chiều sau khi đi phép cuối tuần chúng tôi đón xe lam để trở lại căn cứ Sóng Thần nay cũng không còn như ngày xưa, cảnh vật đều thay đổi. Khu gia binh sau ngày 30 tháng 4 bị thu hồi, gia đình anh Ngạch cũng chịu chung số phận như các gia đình anh em trong đơn vị, trở thành nhưng kẻ vô gia cư, một số anh em dắt dìu vợ con trở về nguyên quán, riêng anh Ngạch chẳng dám trở về vùng quê Quảng Ngãi, nơi mà TQLC đã phá nát các mật khu, đã có quá nhiều “ân oán giang hồ” với tỉnh đội Quảng Ngãi nói riêng và với Quân Khu 5 nói chung, trong đó bao gồm Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định. Hơn nữa cá nhân anh với thành tích 10 năm quân ngũ, mười năm là “Lính Thủy Đánh Bộ” mà lại là Tiểu Đoàn 2 Trâu Điền, trở về nguyên quán chắc chắn sẽ không thể yên thân với đám du kích địa phương, phải “mưu sinh thoát hiểm”.

Để ổn định cuộc sống gia đình, anh thuê một căn nhà trong khu vực Tam Hà gần chợ của một người bạn, anh xin vào làm công nhân cho một xưởng gạch bông, tới đến làm bốc vát để thêm thu nhập, vợ anh với gánh xôi ngồi ven chợ để bán cho những người dân lao động nghèo, vợ chồng cần cù chịu khó cuộc sống cũng dần dần qua ngày.

Nhi chở tôi, TPB Toàn chở Hùng đi vào bên trong con hẻm ngoằn ngoèo, đến khu đất có 4 căn nhà cấp 4, nghe tiếng xe vào anh vội

vàng chạy ra đón khách, anh ngờ ngờ nhìn tôi, tôi phải lên tiếng trước:

— “Trung sĩ nhất Ngạch 27 đó phải không ? Alfa Đông Triều 27 đây”.

Lúc này anh mới lên tiếng:

— “Trời ơi! 40 năm rồi nghe tiếng ông qua điện thoại vẫn không khác, nhất là giọng cười vẫn như xưa, tự nhiên tôi vẫn cứ hình dung ông như ngày nào, bây giờ khác quá không làm sao tôi nhận ra được cả, nghe ông báo tin sáng nay sẽ tới thăm nên từ sáng đến bây giờ tôi cứ ngóng mãi chẳng dám ra khỏi nhà”.

Anh rơm rớm nước mắt, tôi nhìn anh thấy cũng nghẹn nghẹn nơi cổ, tôi đỡ lời anh:

— “Ừ thì đã 40 mươi năm rồi, ngày đó anh em mình đang thời trai trẻ, bây giờ đã là 2 ông lão rồi nếu tình cờ gặp nhau ngoài đường thì chắc là mình sẽ không thể nào nhận ra nhau được”.

Anh vội bước tới ôm lấy tôi và mời vào nhà, tình đồng đội sao mà cao quý quá, nhất là tôi với anh người trung đội phó, là cánh tay phải đã giúp tôi hoàn thành hầu hết mọi nhiệm vụ mà cấp trên giao phó, gặp những việc khó khăn chỉ cần trao đổi sơ qua, sau đó giao cho anh thực hiện thì đâu vào đó cả, trong trung đội anh là người lớn tuổi nhất, thâm niên trong đơn vị nhất, kinh nghiệm chiến trường nhất, anh có 3 cái nhất mà từ tiểu đội trưởng trở xuống đều phải tuân thủ.

Ngày xưa anh khỏe mạnh, nhanh nhẹn, nay ốm yếu, chậm chạp, hơn nữa anh đã qua cái tuổi “thất thập cổ lai hy” rồi. Anh vội vàng đi pha trà và mời 4 anh em chúng tôi ở lại dùng bữa cơm trưa cùng gia đình, nhưng đã hẹn với một số anh em trong Đại Đội 4 họp mặt tại nhà Nhi nên đành khất anh vào dịp khác. Nhìn lên tấm hình vợ chồng anh chụp khi còn trai trẻ anh tâm sự:

— “Sau ngày 30/4/75, vợ chồng tôi khổ lắm, không nghề nghiệp, không tài sản, không nhà

cửa, làm thuê làm mướn nuôi một bầy con 5 đứa, bây giờ con cái trưởng thành, cuộc sống ổn định thì bỏ lại bỏ tôi ra đi đã hơn 3 năm rồi, suốt ngày tôi chỉ quanh quẩn trong nhà trông chừng nhà cửa cho mấy đứa nhỏ nên cũng cô đơn, hôm nay mấy anh em đến thăm thật sự tôi mừng và xúc động, nhất là thăm quyền Đông Triều dù ở cách nhau rất xa và đã 40 năm mà vẫn không quên đồng đội cũ, tôi thật sự cảm ơn tấm chân tình của ông đối với cá nhân và gia đình chúng tôi”.

Chúng tôi hàn huyên tâm sự, bao nhiêu kỷ niệm ngày xưa của một thời chinh chiến chợt hiện về, những địa danh với những trận chiến đẫm máu, một thời vang dội trong chiến sự hào hùng của Sư Đoàn TQLC, nào là Barbara, Cổ Thành, Thạch Hãn, Mỹ Chánh, Nancy, Hải Lăng, Phong Điền, cuối cùng là Đức Dục, Đại Lộ phía Tây thành phố Đà Nẵng, nơi có ngọn “đồi máu 1062” mà anh em Nhảy Dù đã hy sinh nhiều xương máu nhất sau ngày Hiệp Định Paris 1973 được ký kết, trong đó có Dũng, người bạn đồng khóa với tôi, đã hy sinh trong lúc tái chiếm và giành giật ngọn đồi này với Bắc quân vào giữa năm 1974.

Chúng tôi không làm sao quên được những ngày đóng quân tại Cổ Thành Quảng Trị cạnh dòng sông Thạch Hãn hiền hòa nhưng đã có một thời dậy sóng, là chứng nhân của cuộc chiến “Mùa Hè Đỏ Lửa”, đã có không biết bao nhiêu thân xác thanh niên thời đó của cả 2 miền Nam Bắc đã vĩnh viễn nằm dưới dòng sông này, trong đó có nhiều đồng đội của tôi.

Đời lính chiến không có gì vui và hạnh phúc khi được đóng quân gần các khu thị tứ, xóm làng, được tha hồ luân phiên ra chợ mua sắm, ra quán cóc ven đường uống vài chai bia hoặc ly cà phê với gói thuốc thơm nghe những bản nhạc trữ tình để bù lại những ngày gian nan vất vả, nguy hiểm, khó khăn thiếu thốn trong rừng sâu núi thẳm. Có lúc chúng tôi lần

la ra làng xem cuộc sống của người dân, làm quen với các mẹ, các em. Người dân Quảng Trị chất phát, hiền hòa quý mến chúng tôi, bởi vì họ biết chúng tôi đã hy sinh quá nhiều cho vùng đất địa đầu giới tuyến này, để giành lại được cái Cố Thành đổ nát, những người lính TQLC đã phải hy sinh hơn 3.500 sinh mạng và như thế 3500 gia đình phải mất con, mất chồng, mất cha, mất anh, mất em... cả một hệ lụy kéo theo mà người thân phải gánh chịu và còn nữa hơn 5.000 chiến binh trở về cố hương không còn lành lặn, mang theo gánh nặng cho gia đình và người thân...

Sự hy sinh quá lớn của người lính TQLC chỉ để giành lại đồng đô nát hoang tàn của Cố Thành Quảng Trị, để rồi tháng 3/1975 các vị lãnh đạo quốc gia lại vứt bỏ không thương tiếc cả Quân Khu I, QĐI, trong đó có Sư Đoàn TQLC của chúng tôi. Hơn 15.000 tay súng, về tới Vũng Tàu chỉ được khoảng 3.000 thật là thâm thảm. Hôm nay chúng ta còn sống, còn lành lặn trở về sum họp với gia đình, có cuộc sống ổn định, nhớ đừng quên quá khứ một thời chinh chiến điêu linh, một thời trai trẻ hào hùng nhưng cũng lắm hiểm nguy và gian khổ, đừng quên đồng đội của mình đã nằm xuống hoặc đã hy sinh một phần thân thể trong cuộc chiến vừa qua.

Rồi nữa, những kỷ niệm ngày xưa lại hiện về từ tiềm thức của những người lính già Mũ Xanh một thời oanh liệt, kia Cố Thành “một thời vang danh”, các chiến sĩ ĐĐ4/TĐ2 đã anh dũng xung phong hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ dứt điểm 2 mục tiêu quan trọng là tòa Hành Chánh tỉnh Quảng Trị và dinh tỉnh trưởng.

Đây dòng sông Mỹ Chánh, phòng tuyến thép cuối cùng của Quảng Trị trong “Mùa Hè Đỏ Lửa” mà Sư Đoàn TQLC lập nên đã chặn đứng được sức tiến của Bắc quân và cũng từ đó làm tuyến xuất phát phản công tái chiếm Cố Thành Quảng Trị.

Kia, căn cứ Nancy nơi đồn trú của pháo binh cơ động 175 ly một thời là nỗi kinh hoàng, ám ảnh của đoàn Bắc quân tử thủ Cố Thành.

Với nhiệm vụ bảo vệ tiền đồn cho căn cứ này, vào một buổi chiều tôi và âm thoại viên Hoàng Văn Chính suýt chết, trong lúc căn cứ bị một trận pháo dữ dội còn chúng tôi được lệnh truy lùng toán dè lô của địch, trong lúc vượt sông bám mục tiêu nghi ngờ, một trái pháo đã rơi giữa dòng sông chỉ cách chúng tôi hơn 10 mét, nhờ đoạn sông sâu đã cản sức công phá của trái pháo nên chúng tôi may mắn thoát chết. Nơi đây có Sơn (K 6/73) đẹp trai, hiền lành, dễ mến về Tiểu Đoàn 2 cùng lúc với tôi đã nằm lại vĩnh viễn nơi này vào giữa năm 1974.

Nhờ vào cái Hiệp định Paris ngưng bắn tại chỗ, Bắc quân ngang nhiên đưa quân và chiến cụ theo đường mòn Hồ Chí Minh vào Nam để bổ sung quân số và tái trang bị cho những đơn vị bị thiệt hại nặng nề trong trận chiến 1972, còn các đơn vị Tổng Trừ Bị của VNCH trong đó có Sư Đoàn TQLC trở thành Địa Phương Quân đóng chốt giữ đất!

Giữa năm 1974 tại phía Tây Đà Nẵng, Bắc quân điều động cấp sư đoàn đánh chiếm quận Thường Đức, đơn vị Nhảy Dù được lệnh bàn giao tuyến Phong Điền cho TĐ8/TQLC để vào mặt trận Thường Đức.

Tại tuyến Phong Điền, Bắc quân bắt đầu tổ chức đánh đặc công liên tục, tràn ngập một số chốt, gây thiệt hại tương đối lớn cho đơn vị bạn, một số sĩ quan trung trường và đại đội phó hy sinh, trong đó có Diệp Thanh Sơn Thấu (K 26 VB) về TQLC cùng lúc với chúng tôi, thế là TĐ2 chúng tôi nhận lệnh vào thay TĐ8. Vào tuyến được vài hôm, Bắc quân thử lửa bằng những trận pháo và đặc công, nhưng đụng phải Trâu Điền và pháo binh TQLC phản pháo phủ đầu nên không dám làm càn, thỉnh thoảng tung trình sát ban đêm dò xét, nhưng



vẫn bị phát hiện tiêu diệt. Tại nơi này Chiến ( K6/73) ĐĐ 5 dẫm phải trái mìn và đã ra đi vĩnh viễn, rồi một sĩ quan trung đội trưởng khác một tuần sau cũng mất một chân bị loại khỏi vòng chiến. Thế là trung đội tôi được lệnh biệt phái cho ĐĐ5 để thay thế nhiệm vụ của 2 người bạn vừa ngã từ vũ khí. Sau gần nửa năm chôn chân trong vùng rừng núi Phong Điền và chiến trường thật sự im tiếng súng chúng tôi mới bàn giao lại cho TĐ1 để nhận nhiệm vụ mới.

Sau một hồi hàn huyên tâm sự, nhắc lại những kỷ niệm ngày xưa, Thới Ngạch trầm ngâm:

— “Mỗi người đều có số an bài, sau 10 năm chinh chiến, từ năm 1965 đến ngày tàn chiến cuộc 30/ 4, số anh em cùng về TQLC với tôi còn sống sót chỉ đủ đếm được trên đầu ngón tay!”

— “Cuộc chiến càng về sau càng khốc liệt, ranh giới giữa sự sống và cái chết thật mong manh, bạn bè cứ lần lượt ra đi ít hay nhiều theo cường độ của trận chiến, đến hôm nay anh em mình còn sống sót và gặp lại nhau là diễm phúc lắm rồi, chỉ tội nghiệp cho số anh em đã phải hy sinh vào những giờ phút cuối cùng của cuộc chiến và đến nay thân xác chẳng biết bị vùi dập nơi nào, người thân cũng chẳng biết nơi đâu mà tìm kiếm để mang về cố hương, thôi thì chúng ta hãy thắp một nén hương lòng để tưởng nhớ đến những đồng đội của mình đã hy sinh trong cuộc chiến và nguyện cầu cho anh linh các bạn sớm về cõi vĩnh hằng”.

Đã hơn 10 giờ nắng ngoài kia đã lên cao, nhưng trong lòng anh em chúng tôi lại chùng xuống, nỗi buồn man mác dâng kín tâm hồn, chúng tôi hẹn tái ngộ vào ngày họp mặt đầu năm. Tôi từ giả anh Thới Ngạch, người trung đội phó của tôi, người lính già Trâu Điền 4./.

# Cố Hằng Địa Ngục Thiên Đường

Phạm Kim Khôi

Ai từ địa ngục hồi dương thế  
Ai ở thiên đường trở xuống đây  
Nói lại cho người ta biết rõ  
Hai nơi chẳng thấy chỉ nghe này

Dưới chân là đất chôn người chết  
Xanh thắm trên đầu gió với mây  
Hệ Thái Dương nằm trong vũ trụ  
Giữa hằng tỉ hệ tương đồng quay

Vũ trụ không riêng hệ Thái Dương  
Thì đâu là địa ngục với thiên đường  
Có chẳng chỉ có trong lòng kẻ  
Ham sống vui nên sợ chết buồn.

